

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2024/HS-PT

Ngày 07/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Bà Đoàn Thị Hương Nhu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 50/2024/TLPT-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Lê Công H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 19/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Lê Công H, sinh năm 1993 tại thôn D, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn D, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn X và bà Vũ Thị M; có vợ là Nguyễn Thị N và 02 con; Tiền án: Bản án số 67/2021/HS-PT ngày 07/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xử phạt H 19 tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; Tiền sự: Không; Nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 99 ngày 22/4/2016 của Công an huyện T, xử phạt Lê Công H 2.000.000đ về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”; đã chấp hành xong ngày 29/4/2016;

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 186A ngày 09/11/2016 của Công an huyện T, xử phạt Lê Công H 750.000đ về hành vi “Sử dụng người không đủ điều kiện, tiêu chuẩn vào làm việc trong các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự”; đã chấp hành xong ngày 14/11/2016;

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 38 ngày 23/3/2018 của Công an huyện T, xử phạt Lê Công H 2.500.000đ về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”; đã chấp hành xong ngày 03/4/2018;

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14 ngày 23/3/2018 của Công an huyện T, xử phạt Lê Công H 750.000đ về hành vi “Đánh nhau”; đã chấp hành xong ngày 07/02/2018;

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 136 ngày 23/10/2020 của Công an huyện T, xử phạt Lê Công H 2.500.000đ về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”; đã chấp hành xong ngày 05/11/2020;

Bị cáo tại ngoại; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

** Bị cáo có kháng cáo nhưng đã rút đơn kháng cáo:*

Phạm Văn T, sinh năm 1993 tại thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Phạm Văn H1, sinh năm 1993; Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm G, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Lê Văn H2, sinh năm 1982; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn D, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương.

3. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1998; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn D, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương.

** Những người làm chứng:*

1. Anh Phí Ngọc Q; Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Quốc T1; Vắng mặt.

3. Anh Phạm Huy Q1; Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Chí C; Vắng mặt.

5. Chị Tăng Thị L; Vắng mặt.

6. Cháu Nguyễn Đình Đ; Vắng mặt.

Người giám hộ: Bà Nguyễn Thị P; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 02/5/2023, Phạm Văn T ngồi tại quán bia ở khu V, xã C, huyện T cùng bạn là Phí Ngọc Q, Nguyễn Quốc T1 và Phạm Huy Q1. Do trước đó, T có mâu thuẫn trong việc làm ăn với Lê Công H nên đã mượn điện thoại của Q để gọi cho H nhưng H không nghe máy. Khoảng 21 giờ cùng ngày, H gọi lại thì T và H nói chuyện rồi hẹn gặp nhau tại khu vực ngã ba V (là đoạn giao nhau của đường C hướng từ C đi V với đường đi xã T, nằm trong khu dân cư, cách vòng xuyên hướng về xã C 400m). T điều khiển xe ô tô Kia Cerato màu đỏ, biển số 15A-325.14 (mượn của anh Phạm Văn H1) chở Q, T1, Q1 đến điểm hẹn, thấy chiếc xe ô tô Ford Ranger Raptor màu đen, biển số 34A-347.31 Hanh điều khiển (mượn của anh Lê Văn H2) đỗ từ trước, gần lề đường phải khu vực ngã ba, trên xe chở theo chị Nguyễn Thị N (vợ H). Lúc này, T điều khiển xe đến đỗ song song với xe Hanh. Hai bên kéo cửa kính xuống, lời qua, tiếng lại, to tiếng nhưng không bên nào xuống xe và sử dụng bình xịt hơi cay xịt về phía nhau (không thu được tang vật). Sau đó, H điều khiển xe đi trước, hướng về xã C. T điều khiển xe đuổi theo sau được khoảng 50m thì vượt bên phải lên trước xe của H; đầu bên phải xe của H đã va chạm với đuôi xe bên trái của T. H điều khiển xe muốn vượt nhưng bị xe của T đánh lái hai bên ngay sát đầu xe để chặn không cho xe của H vượt. Hai xe tiếp tục đuổi nhau với vận tốc khoảng trên 50km/h và di chuyển đến khu vực vòng xuyên thì T đánh lái sang trái đi xuôi chiều kim đồng hồ, H đi bên phải ngược chiều kim đồng hồ. Đến khu vực lồi ra hướng về xã C thì xe Hanh đến trước di chuyển chặn đầu xe T, T điều khiển xe tới sau nên đánh lái tránh va chạm trực diện. Lúc này xe H đang dừng tại khu vực gần vòng xuyên. T lùi xe làm phần đuôi xe va chạm vào sườn xe bên trái xe Hanh rồi tiếp tục vòng xe, đâm phần đầu xe T vào sườn trái xe Hanh. Hanh ngồi trên xe không xuống, T điều khiển xe quanh vòng xuyên, ngược chiều kim đồng hồ để về thì Hanh lúc này điều khiển đuổi theo sau. Thấy vậy, T không rẽ về hướng V mà tiếp tục điều khiển xe quanh vòng xuyên 02 vòng còn H vẫn điều khiển xe đuổi theo sau. Đến khi xe T rời vòng xuyên đi về hướng xã V thì H điều khiển xe về theo hướng xã C. Quá trình H và T to tiếng, dùng xe ô tô rượt đuổi, đâm, húc nhau trên đường giao thông khiến người tham gia giao thông hoang mang, lo sợ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại khu vực từ ngã 3 V đến vòng xuyên xã C. Xe ô tô Kia Cerato hư hỏng trị giá 26.020.000đ; xe ô tô Ford Rangger hư hỏng 19.600.000đ. (Kết luận định giá số 24, 25 ngày 27/6/2023).

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 19/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 318, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Công H.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357, Điều 468, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên bố bị cáo Lê Công H phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Xử phạt bị cáo Lê Công H 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo T, về trách nhiệm dân sự, về án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Phạm Văn T và Lê Công H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa xét xử phúc thẩm bị cáo Phạm Văn T đã có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo T.

Giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo Lê Công H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội của mình và giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa: Bị cáo vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và trình bày bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là sai trái và vi phạm pháp luật đồng thời xác định tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương sau khi phân tích, đánh giá hành vi của bị cáo đã có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo H.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 19/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà về phần hình phạt đối với bị cáo H, đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về án phí: Bị cáo H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Lê Công H kháng cáo trong thời hạn luật định là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn nên khoảng 21 giờ ngày 02/5/2023, trên đường C đoạn từ ngã 3 V đến vòng xuyên xã C, Phạm Văn T điều khiển xe ô tô Kia Cerato biển số 15A-325.14, Lê Công H điều khiển xe ô tô Ford Ranger Raptor biển số 34A-347.31 rượt đuổi nhau gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, Phạm Văn T cố ý điều khiển làm hai xe đâm va vào nhau gây hư hỏng với tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 45.620.000 đồng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng xe ô tô rượt đuổi nhau trên đường giao thông khiến người tham gia giao thông hoang mang, lo sợ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo H về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị về tội danh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Công H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi “Đánh nhau”, “Xâm hại sức khỏe của người khác”. Ngày 07/9/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 19 tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo quanh co không nhận tội nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Công H 15 tháng tù là đúng quy định và có căn cứ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xuất trình thêm căn cứ đã nộp án phí sơ thẩm; xác nhận của UBND xã C về việc chấp hành tốt các quy định của nơi cư trú; Giấy khen của UBND xã C về việc đóng góp, xây dựng và phát triển quê hương nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo. Bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo và sửa bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 19/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà về phần hình phạt đối với bị cáo H.

[4] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357; Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Công H.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 19/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà về phần hình phạt đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Công H 07 (bảy) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Công H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án 07/6/2024./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Vụ GDKT1 - TANDTC;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND, VKSND, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;
- CQTHAHS Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;

TM. Hội đồng xét xử phúc thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trường

- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo; người đại diện hợp pháp của BC;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, lưu VP, lưu Tòa GD&NCT.